

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/DS-ST

Ngày: 12-10-2020

(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: Số 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hồng T, sinh năm 1982, chức danh: Nhân viên tín dụng Phòng giao dịch HP – Chi nhánh BL.

(Văn bản ủy quyền số 56/UQ-PGDHP ngày 26/3/2020).

Bị đơn: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn N.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Chí T sinh năm 1987.

Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông T có mặt, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Ngô Hồng T trình bày:

Ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng tín dụng từng lần số 159/18/HĐTD/0201-6029 ngày 11/10/2018 để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần KL Chi nhánh BL Phòng giao dịch HP số tiền 550.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để bổ sung vốn nuôi tôm công nghiệp, thời hạn vay từ ngày 12/10/2018 đến ngày 12/10/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, ông N và bà H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 159/18/HĐTC/0201-6029 ngày 11/10/2018 thế chấp phần đất tại thửa số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² tọa lạc tại ấp 4, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu được cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất.

Trong thời gian vay tiền, ông N và bà H có trả một phần tiền lãi còn vốn không trả cho Ngân hàng, thời gian gần đây thì ông bà chậm trễ trong việc trả vốn và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 28/7/2020, tiền vốn ông N và bà H còn nợ là 550.000.000 đồng, tiền lãi còn nợ là 95.529.555 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H trả tiền vốn vay là 550.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông N và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 11/10/2018, bà và chồng là ông Đỗ Văn N có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền 550.000.000 đồng, mục đích vay tiền là bổ sung vốn nuôi tôm công nghiệp, thời hạn vay là 12 tháng.

Trong thời gian đầu, bà và ông N trả tiền lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, thời gian gần đây do việc nuôi tôm không hiệu quả nên việc trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng không đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngân hàng cung cấp thông tin là bà và ông N còn nợ tiền vốn là 550.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020, còn nợ là 95.529.555 đồng, bà thừa nhận là còn nợ Ngân hàng số tiền trên.

Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng tiền vốn là 550.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời đồng ý trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp không trả được nợ thì bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn Nghị cùng tài sản gắn liền với đất để trả nợ cho Ngân hàng.

Phần đất đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng hiện nay ngoài bà và ông N có con là anh Đỗ Chí T, chị Trần Ngọc D đang canh tác sử dụng. Hiện trạng đất hiện nay không thay đổi so với tại thời điểm cấp giấy chứng nhận và thời điểm thế chấp vay tiền tại Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H trả tiền vốn vay là 550.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông N và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

Qua làm việc, bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý trả tiền vốn, lãi và lãi phát sinh cho Ngân hàng đến khi hết nợ, trong trường hợp không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông N và bà H là phù hợp.

Án phí, chi phí thẩm định đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H, ông N và bà H có địa chỉ tại xã LĐĐ A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Ông Đỗ Văn N có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng, xét thấy việc ủy quyền là phù hợp nên chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Chí T và chị Trần Ngọc D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, anh T, chị D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H trả tiền vốn vay là 550.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Qua làm việc, bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý trả tiền vốn 550.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời đồng ý trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc ông N, bà H có nghĩa vụ trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ngày 11/10/2018, ông N và bà H có ký hợp đồng số 159/18/HĐTC/0201-6029 ngày 11/10/2018 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² tọa lạc tại ấp 4, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất. Hợp đồng có chữ ký xác nhận của ông N, bà H và được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐH. Như vậy, hợp đồng thế chấp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Qua thẩm định tại chỗ thì phần đất không thay đổi hiện trạng so với thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thời điểm thế chấp.

Ngoài ra, bà H cũng thừa nhận trong trường hợp không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trong trường hợp ông N và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 29.821.000 đồng, ông N và bà H có nghĩa vụ nộp. Do ông N là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho ông N số tiền 14.910.500 đồng, số tiền còn lại 14.910.500 đồng buộc bà H phải nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền tạm ứng án phí 14.234.000 đồng đã nộp ngày 10/7/2020 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007752 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

[4]. Chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng buộc ông N và bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng.

Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 157, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền vốn vay là 550.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 95.529.555 đồng; đồng thời trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

2/. Trường hợp ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 579, 580 tờ bản đồ số 04, diện tích 17.590m² được Ủy ban nhân dân huyện GR cấp quyền sử dụng cho ông Đỗ Văn N cùng tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

3/. Chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng, buộc ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn nộp tiền án phí cho ông Đỗ Văn N số tiền 14.910.500 đồng, buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí 14.910.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền tạm ứng án phí 14.234.000 đồng đã nộp ngày 10/7/2020 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007752 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện Đông Hải;
- THA huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Quang Minh Nghiêm